

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản lý chương trình mục tiêu quốc gia; Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 34/TTr-STC ngày 24 tháng 01 năm 2026; Tờ trình số 44/TTr-STC ngày 28 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định công bố Danh mục 02 thủ tục hành chính ban hành mới; 13 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong Quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia; Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026; Quyết định số 94/QĐ-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, PVHCC^(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

DANH MỤC 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; 13 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA; THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (02 TTHC)

STT	Tên TTHC /Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 94/QĐ-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính									
Lĩnh vực Quản lý chương trình mục tiêu quốc gia									
1	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị 1.014736.H21	Thời gian cụ thể giải quyết thủ tục hành chính được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất của từng cơ quan theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, việc công khai thông tin và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án được thực hiện như sau:	- Trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	-	Một phần	-	Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ.	-	x

STT	Tên TTHC /Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		- Công khai kết quả đánh giá của Hội đồng tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin của cơ quan quản lý dự án hoặc trang thông tin của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án do cấp tỉnh quản lý), trang thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với dự án do cấp xã quản lý) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Hội đồng. - Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết, cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chủ trì liên kết trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết. - Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, cơ							

STT	Tên TTHC /Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn từng dự án.							
2	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng 1.014737.H21	Thời gian cụ thể giải quyết thủ tục hành chính được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất của phòng chuyên môn cấp xã theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó: - Thời gian đánh giá hồ sơ đề xuất dự án: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31	- Trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	-	Một phần	-	Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ.	-	x

STT	Tên TTHC /Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. - Thời gian công khai thông tin và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án được thực hiện như sau: + Công khai kết quả lựa chọn của Tổ đánh giá tại trụ sở làm việc trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Tổ. + Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của tổ, nhóm hộ, cơ quan được giao thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chậm nhất không quá 05 ngày làm việc. + Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, cơ quan được giao thực hiện các							

STT	Tên TTHC /Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn dự án.							
Tổng cộng: 02 TTHC									

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (13 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 92/QĐ-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính										
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp										
1.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân 2.001610.H21	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC;	* Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. * Phí công bố nội dung	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp			- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	ĐKDN: 100.000đồng/lần * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cập đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp	CP; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>			
2.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên 2.001583.H21	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần; * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. (Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.		
3.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần.	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	lên 2.001199.H21	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp			sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	+ Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cập đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh	ngành sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>			
4.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần 2.002043.H21	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>	phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
5.	Đăng ký thành lập công ty hợp danh 2.002042.H21	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cập đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>			
6.	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Công	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần * Miễn lệ phí đối với	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết 2.002011.H21		thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp			TTHC; - Căn cứ pháp lý;	trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cập đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh	66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>			
7.	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,	- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	- Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC;	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh 2.002031.H21	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.					phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>	- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.		
8.	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	hữu hạn, công ty cổ phần 2.002032.H21	sơ hợp lệ	tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp			thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	đồng/lần. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cập đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>			
9.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại 2.002033.H21	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. (Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)	47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.		
10.	Chuyển đổi công ty trách	Trong thời hạn 03	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện;	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025	- Luật Doanh nghiệp năm	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại 2.002034.H21	ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp			- Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cập đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng	2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>			
11.	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty 2.002085.H21	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử;	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			doanh nghiệp			pháp lý;	* Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							<i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>			
12.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) 2.002060.H21	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>	BTC.		
13.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu,	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. * Phí công bố nội dung ĐKDN:	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	2.002057.H21		2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp			điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	100.000đồng/lần * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cập đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.		

[illegible]